



**IMPROVING THINKING CAPACITY FOR STUDENTS OF TAN TRAO
UNIVERSITY IN ONLINE LEARNING FROM THE PERSPECTIVE OF
MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY**

Phan Thi Hong Nhung

Tan Trao University, Viet Nam

Email: phanhongnungcdtq@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/721>

Article info

Abstract:

Received: 19/1/2021

Revised: 15/2/2022

Accepted: 5/3/2022

Keywords:

*Thinking capacity, online
learning, philosophy,
Marxist-Leninist
philosophy*

Labor is reflected in human consciousness, making thinking appear as an active knowledge system that produces knowledge. Therefore, in order to develop thinking capacity, it is necessary to foster and develop the dialectic of thinking (the ability to recognize and unify opposites, the relationship and transformation between concepts and categories). ; the ability to abstract, generalize, and reason, according to the dialectic law of existence). Improving thinking capacity is not an end in itself, but rather to successfully solve practical problems.



NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO TRONG HỌC TRỰC TUYẾN DƯỚI GÓC ĐỘ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Phan Thị Hồng Nhung

Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ e3mail: phanhongnungcdtq@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/721>

Thông tin bài viết	Tóm tắt
<p>Ngày nhận bài: 19/1/2022</p> <p>Ngày chỉnh sửa: 15/2/2022</p> <p>Ngày duyệt đăng: 5/3/2022</p> <p>Từ khóa:</p> <p>Năng lực tư duy, học trực tuyến, triết học, triết học Mác – Lênin</p>	<p>Sự phản ánh lao động trong ý thức của con người, làm xuất hiện tư duy với tư cách là hệ tri thức hoạt động sản sinh ra tri thức. Do đó, để phát triển năng lực tư duy, phải bồi dưỡng và phát triển tính biện chứng của tư duy (khả năng nhận ra và thống nhất các mặt đối lập, mối liên hệ và sự chuyển hóa giữa các khái niệm, phạm trù; năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, suy luận, theo quy luật biện chứng của tồn tại). Nâng cao năng lực tư duy không phải là mục đích tự thân mà là để giải quyết thành công những vấn đề thực tiễn.</p>

1. Mở đầu

Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết cho giáo dục Việt Nam, đặc biệt là giáo dục đại học, là phải đào tạo những con người có năng lực làm việc khoa học, hiện đại, có năng lực tư duy tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, khóa XI về đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhấn mạnh “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” [1, t127]. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, sinh viên (đa số các trường đại học) phải học tập trực tuyến trong thời gian dài, môi trường học tập bị ảnh hưởng, chi phối bởi nhiều tác nhân khác nhau, vì vậy năng lực tư duy của mỗi sinh viên là khác nhau. Là

một trường Đại học địa phương, thuộc tỉnh miền núi phía bắc, trường Đại học Tân trào trong đại dịch cũng đã thích ứng, linh hoạt áp dụng rất nhiều hình thức học, trong đó có học trực tuyến. Tuy nhiên, do sinh viên của trường ở phần lớn miền núi, vì vậy, việc học trực tuyến gặp không ít những khó khăn như cơ sở vật chất (internet, thiết bị, đường truyền) không đảm bảo, các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của sinh viên, được biểu hiện ra bên ngoài thông qua kết quả học tập. Khảo sát kết quả học tập 3 học kỳ của nhóm sinh viên Đại học Giáo dục Tiểu học khóa 2020 -2024, chúng tôi nhận thấy, học kỳ 1 và 2 các em đã bước đầu vận dụng được năng lực tư duy vào tiếp thu tri thức ở các ngành khoa học khác nhau, kết quả học tập rất tích cực, cá biệt có sinh viên đạt loại xuất sắc, tuy nhiên, sang học kỳ 3 (giai đoạn học trực tuyến) thì kết quả học tập của các em đạt ở mức thấp ở các học phần có tính tư duy và mang tính lý luận cao. Thực trạng trên chỉ ra rằng, trong không gian học tập trực

tuyển, năng lực tư duy bài học của sinh viên chưa cao, chưa đạt được hiệu quả. Trong khi đó, triết học với lịch sử phát triển hơn 2000 năm, một hệ thống tri thức phong phú về thế giới và con người và từ khi ra đời đến nay, không ai có thể phủ nhận vai trò không thể thay thế của triết học đối với sự hình thành, phát triển năng lực tư duy của con người.

Xuất phát từ những lý do trên, bài viết xin nêu một số ý kiến, và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên trong học trực tuyến dưới góc độ triết học. Từ đó, tác giả hi vọng rằng, có thể góp phần tích cực góp phần vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong điều kiện hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư duy và năng lực tư duy dưới góc độ triết học.

Theo Mác, con người cũng giống với con vật, tồn tại nhờ có những hoạt động sinh sống. Nhưng ông phân biệt: “Con vật đồng nhất trực tiếp với hoạt động sinh sống của nó. Nó không tự phân biệt nó với hoạt động sinh sống của nó. Nó là hoạt động sinh sống ấy. Còn con người thì làm cho bản thân hoạt động sinh sống của mình trở thành đối tượng của ý chí và của ý thức của mình. Hoạt động sinh sống của con người là hoạt động sinh sống có ý thức. Đó không phải là cái tính qui định mà con người trực tiếp hòa làm một với nó. Hoạt động sinh sống có ý thức phân biệt trực tiếp con người với hoạt động sinh sống của con vật [2, t84,]. Khẳng định này nhấn mạnh con người khác con vật bởi hoạt động sinh sống của họ có sự chi đạo của ý thức. Nhưng ý thức là gì mà nhờ có nó trong hoạt động sinh sống của mình, con người tự phân biệt với con vật? Mác cho rằng, ý thức “chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc người và được cải biến đi ở trong đó” [3, t35], còn theo Lênin thì ý thức là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan” [4, T 138]. Có thể khái quát trên quan điểm duy vật biện chứng, ý thức là sự phản ánh một cách năng động và sáng tạo về thế giới khách quan trong bộ não người. Đây là sự phản ánh mà những thông tin về đối tượng vật chất ở bên ngoài được lựa chọn và “mã hóa” trong bộ não người thành các ý tưởng tinh thần phi vật chất hay được cải biến đi thành hình ảnh chủ quan phi cảm tính. Ý thức con người cũng không phải là sự phản ánh thế giới một cách đơn giản, thụ động và máy móc. Ý thức là sự phản ánh thế giới khách quan trong quá trình con người lao động tích cực cải tạo thế giới ấy và vì vậy, đó là sự phản ánh sáng tạo lại thế giới khách quan trong bộ não người theo những nhu cầu của thực tiễn xã hội.

Khi con người phản ánh được lao động vào ý thức, thì một số trong số những tri thức của họ được sinh ra từ đó trở nên có nội dung hoạt động. Nói cách khác, lúc này quá trình nhận thức ở con người sản sinh ra những tri thức và truyền cho một số trong đó

cả nội dung hoạt động. Mỗi tri thức có nội dung hoạt động tức tri thức phản ánh được lao động là một “hình ảnh tổng thể” về đối tượng, về phương tiện và phương pháp hoạt động, về những hành động và thao tác thực tiễn của con người với đối tượng và cả bản thân con người với tính cách là chủ thể hoạt động. Vậy tri thức có nội dung hoạt động thực sự là một hệ thống. Chính là, hoạt động thực tiễn được con người phản ánh và cải biến đi trong ý thức của họ thành nội dung của hoạt động tri thức. Với những tri thức có nội dung hoạt động thì con người xuất hiện một dạng nhận thức cao hơn, đó là tư duy. Nếu nhận thức nói chung được hiểu là quá trình phản ánh có cải biến thế giới khách quan trong đầu óc con người và sản sinh ra ở trong đó những tri thức, thì tư duy con người có tính cách là hệ tri thức hoạt động sản sinh ra tri thức.

Tư duy theo nghĩa đó - dưới góc độ triết học, là mặt nhận thức của ý thức - hoạt động. Cho nên, nếu không có nhận thức cũng như ý thức thì con người không thể có tư duy. Con người có tư duy khi nhận thức của họ phản ánh được lao động vào trong ý thức, hay nói cách khác tư duy là nhận thức của con người ở trình độ họ ý thức được lao động với tính cách phương thức tồn tại xã hội của mình. Là nhận thức của con người ở trình độ ấy, tư duy “phản ánh hiện thực một cách tích cực, khái quát, trung gian, diễn ra trong quá trình thực tiễn, cho phép phát hiện ra các quan hệ hợp quy luật của nó dựa trên dữ liệu cảm tính và biểu thị chúng trong hệ thống những sự trừu tượng hóa” [5, t261] Tư duy đánh dấu bước phát triển căn bản của nhận thức con người lên trình độ có thể nắm bắt được bản chất và quy luật của thế giới đối tượng. Cùng với sự xuất hiện của tư duy và được sự chi đạo của nó, con người cũng từng bước trở thành chủ thể của các quá trình cải tạo tự nhiên và xã hội của mình.

Năng lực tư duy là một khả năng, một phẩm chất tâm sinh lý của óc người, vừa như là cái tự nhiên bẩm sinh, “sẵn có”, vừa như là sản phẩm của lịch sử, hơn nữa là sản phẩm của lịch sử phát triển xã hội. Cái vốn có tự nhiên ấy thông qua rèn luyện trong thực tiễn mới trở nên một sức mạnh thật sự có hiệu quả của con người và xã hội. Năng lực tư duy không phải là một quá trình tự phát, mà là cả một quá trình tự giác. Nghĩa là con người tự giác rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy của mình. Năng lực tư duy là tổng hợp những khả năng ghi nhớ, tái hiện, trừu tượng hóa, khái quát hóa, tưởng tượng, suy luận - giải quyết vấn đề, xử lý và lĩnh cảm trong quá trình phản ánh, phát triển tri thức và vận dụng chúng vào thực tiễn.

Năng lực tư duy của con người như đã nói ở trên, có yếu tố bẩm sinh. Nhưng nếu cho rằng, vì là bẩm sinh nên không cần nâng cao, không cần đổi mới, không cần phát huy, thì chưa đúng. Thực tế đã chứng minh, yếu tố bẩm sinh có vai trò rất quan trọng nhưng

chỉ ở dạng khả năng, có thể rèn luyện nâng cao, phát huy được, vì nếu không có tác nhân xã hội thì sẽ mai một dần.

Năng lực tư duy xét về mặt tinh thần, trí tuệ, mặt bản chất xã hội, phải được đổi mới, rèn luyện, bổ sung không ngừng. Tuy nhiên, tùy theo từng bộ phận cấu thành của tư duy mà có sự rèn luyện, đổi mới khác nhau ít hoặc nhiều trên cơ sở các quy luật của tư duy và quy luật của tồn tại. Mác đã nói, tri thức là phương thức tồn tại của ý thức. Tri thức cao hay thấp, nhiều hay ít ở mỗi người là do năng lực tư duy cao hay thấp tiếp thu sử dụng nó mà có. Nhưng, đồng thời trình độ tri thức với tư cách là phương pháp nhận thức là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất để tạo ra và rèn luyện năng lực tư duy. Nói rèn luyện và phát triển năng lực tư duy trước hết là nâng cao trình độ tri thức, để tạo nền cho năng lực tư duy. Phải nâng cao trình độ hiểu biết khoa học, trình độ hiểu biết cuộc sống, nâng cao trình độ tư duy lý luận - nhất là trình độ tư duy lý luận triết học. Hơn nữa, không chỉ là lý luận trong kinh điển, mà quan trọng là lý luận và phương pháp thông qua việc giải quyết những vấn đề thực tiễn. Do đó, việc nâng cao nội dung tri thức không tách rời phương pháp tư duy. Phương pháp tư duy được đổi mới, nâng cao để làm công cụ rèn luyện và phát triển năng lực tư duy. Tất nhiên, không có một phương thức tồn tại nào của tư duy lại tách rời nội dung biện chứng của nó.

Năng lực tư duy dưới góc độ triết học Mác - Lênin không phải là năng lực tư duy hình thức mà chủ yếu là năng lực tư duy biện chứng. Do đó, để phát triển năng lực tư duy, phải bồi dưỡng và phát triển tính biện chứng của tư duy (khả năng nhận ra và thống nhất các mặt đối lập, mối liên hệ và sự chuyển hóa giữa các khái niệm, phạm trù; năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, suy luận, theo quy luật biện chứng của tồn tại). Nâng cao năng lực tư duy không phải là mục đích tự thân mà là để giải quyết thành công những vấn đề thực tiễn.

2.2. Năng lực tư duy của sinh viên Đại học Tân trào trong học tập trên không gian trực tuyến

Nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của năng lực tư duy, đặc biệt là những yếu tố động trực tiếp đến nâng cao năng lực tư duy của sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Đội ngũ giảng viên và bản thân sinh viên của trường Đại học Tân trào đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, biện pháp để nâng cao năng lực tư duy của sinh viên, như: tổ chức diễn đàn, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp học tập các môn lý luận chính trị, nhất là các môn thuộc về quy luật, phạm trù của triết học. các giảng viên đã chủ động sáng tạo trong quá trình dạy học như sử dụng tình huống trong quá trình dạy học để kích thích tư duy của người học; kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng

công nghệ trình chiếu để mô phỏng, tái hiện nội dung kiến thức bài giảng, đồng thời, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ cho sinh viên cần phải giải quyết nhằm tạo hứng thú đối với buổi học. Kết quả là, đa số sinh viên nắm vững các nguyên tắc cơ bản của tư duy, từng bước thay đổi cách học, cách làm bài, nâng cao vốn kiến thức, tạo cơ sở khoa học để tiếp thu các phương pháp tự học, tự nghiên cứu, nắm bắt, chiếm lĩnh tri thức khoa học. Điều này được chứng minh qua khảo sát kết quả học tập của sinh viên Đại học tiểu học khóa 2020 – 2024 (học kỳ 1, học kỳ 2) sinh viên đạt loại xuất sắc có 2 em chiếm 2%; sinh viên đạt loại giỏi có 15 em chiếm 14%; sinh viên đạt loại khá có 80 em chiếm 76,9%. [6]

Do dịch covid 19 diễn biến phức tạp, học kỳ 3 năm học 2020 – 2021, trường Đại học Tân Trào quyết định tổ chức các diễn đàn, hoạt động nhóm, giảng dạy và học tập trên không gian trực tuyến. Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ hình thức học tập truyền thống sang học tập trực tuyến đã tạo không ít những thách thức đối với sinh viên, như khó khăn về không gian riêng tư để thực hiện việc học và thường bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn, các yếu tố về tâm lý như “khó tập trung”, “thiếu động lực”, khó giao tiếp với giảng viên... điều này ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, năng lực tư duy của sinh viên, được chuyển hóa ra bên ngoài, thông qua kết quả học tập, rèn luyện. Để đánh giá chính xác về vấn đề này, chúng tôi tiếp tục tiến hành khảo sát kết quả thi học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học khóa 2020 -2024, vì 2 lý do: (1) Sinh viên tiểu học là nhóm sinh viên có nhiều nét đặc thù hơn so với sinh viên toàn trường. Cụ thể, sinh viên thuộc nhóm dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa chiếm tỷ lệ khá cao và đây cũng là nhóm gặp nhiều khó khăn nhất khi tham gia học tập trên không gian trực tuyến [7]; (2) học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần thứ 3 trong hệ thống các môn Lý luận chính trị, cũng là học phần thể hiện rõ nhất phương pháp luận biện chứng trong thực tiễn, đối với học phần này, sinh viên cần phải có năng lực tư duy tốt để có thể sâu chuỗi các vấn đề, các quy luật mang tính bản chất, kết nối các kiến thức đã được học từ các học phần trước đó như triết học Mác – Lenin, kinh tế chính trị Mác – Lênin để nghiên cứu, học tập.

Tuy nhiên, như đã nói ở trên, do không gian học trực tuyến ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, năng lực tư duy của sinh viên, đặc biệt là sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vì vậy, kết quả thi học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, số sinh viên đạt điểm giỏi rất ít, chiếm 2%, thậm chí có sinh viên thi không đạt ở lần thi đầu. Khi được hỏi về lý do tại sao sinh viên lại có kết quả học tập khác với học truyền thống (trường hợp kỳ 1 và kỳ 2), nhóm nghiên cứu đã hỏi về thái độ khi học trực tuyến của sinh viên, kết quả như sau: có 24,5% tỷ lệ sinh viên có hứng thú với việc học tập

trực tuyến; 18,4% tỷ lệ sinh viên học đối phó; 7,8% tỷ lệ sinh viên cảm thấy chán nản khi học trực tuyến; 49,3% tỷ lệ sinh viên khó đánh giá. Như vậy, việc sinh viên ít có hứng thú với học trực tuyến, học đối phó là có thực. Khi được hỏi về lý do tại sao sinh viên lại khó tiếp thu các môn có tính logic, lý luận cao. Kết quả điều tra như sau: 18,9% sinh viên cho rằng do môn học khô khan, trừu tượng; 59,4% sinh viên cho rằng phương pháp của giảng viên không hay; 21,7% sinh viên cho rằng đây không phải là môn học quan trọng. Cũng ở nội dung này, khi được hỏi về mối liên hệ và sự chuyển hóa giữa các khái niệm trong các môn học hầu hết sinh viên trả lời, họ không tìm thấy sự liên hệ, rất ít sinh viên chỉ ra được tính biện chứng, tính quy luật trong các học phần của chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, việc đổi mới nâng cao trình độ đánh giá năng lực tư duy của sinh viên thông qua thi, kiểm tra kết thúc môn học chưa nhiều, chưa lồng ghép những nội dung, câu hỏi đòi hỏi cao sự suy duy, lập luận, hiểu biết của sinh viên, những nội dung vẫn chỉ là tái hiện kiến thức đã được học trong sách giáo khoa, giáo trình.

2.3. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao nhận thức (tư duy) cho sinh viên trường Đại học tân trào trong quá trình học trực tuyến.

Một là, cải thiện những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quá trình học trực tuyến.

Trước hết, nhà trường cần có những chính sách hoặc hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên kịp thời nhằm đảm bảo việc học của sinh viên không bị gián đoạn, đặc biệt là những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và/hoặc sống ở khu vực vùng sâu vùng xa khó tiếp cận và kết nối với mạng internet. Đồng thời nhà trường cần quan tâm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ hoạt động học tập.

Hai là, nâng cao nhận thức về năng lực tư duy cho giảng viên

Muốn nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên thì trước hết, người giảng viên cũng phải có nhận thức đầy đủ và có khả năng tư duy cao. Trong giáo dục hiện đại, người học là trung tâm của quá trình giáo dục nhưng giảng viên lại có vai trò định hướng cho hoạt động của người học, trong không gian học tập trực tuyến, vai trò này của giảng viên được phát huy tối đa. Nếu giảng viên không nhận thức đúng và có năng lực tư duy thì cũng không thể giúp người học nâng cao năng lực này. Không có năng lực tư duy thì giảng viên không thể đặt ra vấn đề và định hướng cho người học. Muốn vậy, giảng viên phải không ngừng đổi mới tư duy và tự rèn luyện cho mình năng lực này từ khi còn là sinh viên sư phạm. Các nhà giáo tương

lai phải được đào tạo bằng phương pháp dạy học tích cực, chú trọng phát triển năng lực tư duy cho sinh viên. Bởi chỉ có trải nghiệm thì sinh viên sư phạm mới có thể cảm nhận được phương pháp dạy học này, từ đó áp dụng vào công tác giảng dạy của chính bản thân mình trong tương lai.

Ba là, nâng cao hiệu quả giáo dục trực tuyến bằng cách thay đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Phương pháp cần hướng đến là: Tạo môi trường, điều kiện cho học sinh tham gia tranh luận, thảo luận, nêu quan điểm, ý kiến riêng của mình và giảng viên khuyến khích người học tích cực tham gia giải quyết vấn đề, tôn trọng ý kiến khác biệt. Trong quá trình thảo luận, tranh luận, người học sẽ biết được ý kiến của mình, ý kiến của bạn đúng sai như thế nào, tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân. Người học cũng được rèn luyện về các thao tư duy khi tranh luận như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đánh giá...v.v. Đó là thao tác quan trọng để nâng cao năng lực tư duy.

Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực để kích thích tính tích cực, chủ động của người học trong quá trình học tập: phương pháp nêu tình huống có vấn đề để tạo điều kiện cho người học tranh luận, hệ thống hóa các câu hỏi và thiết kế các bài tập tư duy. Tùy từng chuyên ngành, trình độ của sinh viên mà các tình huống, câu hỏi, bài tập được thiết kế phù hợp, lấy dữ liệu từ chính trong tự nhiên, cuộc sống để người học dễ hình dung, giải quyết. Những phương pháp này giúp sinh viên tập trung hơn vào bài giảng, kích thích tư duy, nâng cao, khả năng lập luận cao đưa ra quan điểm, ý kiến dựa trên những căn cứ được chứng minh và được kết nối một cách hợp logic.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể nhận thức của sinh viên trong học tập trực tuyến.

Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tích cực là một trong những giải pháp mà mục đích chính là hướng đến sinh viên, lấy sinh viên làm trung tâm của quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, hiệu quả của giải pháp này lại phụ thuộc chủ yếu vào sinh viên. Nhân tố chủ quan đóng vai trò quyết định tới chất lượng, hiệu quả phát triển năng lực tư duy của sinh viên. Chỉ khi sinh viên tự mình nhận thức, đánh giá chính xác khả năng của mình trước mục tiêu, yêu cầu học tập và hoạt động nghề nghiệp để bổ sung hoàn thiện vốn tri thức, hiểu biết khoa học mới thực sự phát triển năng lực tư duy. Trong học tập trực tuyến sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn sự nỗ lực của bản thân sinh viên là điều kiện đủ để phát triển năng lực tư duy của họ. Chỉ khi họ tự giác, chủ động tìm tòi, khát vọng, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, tự hoàn thiện vốn tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống trong thực

tiền mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy. Do đó, để phát huy vai trò của sinh viên trong nâng cao tư duy cần:

- Xác định động cơ, mục đích học tập đúng đắn
- Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu
- Tích cực nghiên cứu bài trước khi học

Trong quá trình học trực tuyến tích cực thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.

Nghiên cứu tìm hiểu nhiều dạng tài liệu khác nhau ngoài giáo trình chính thống

Ghi chép lại nhận xét của bản thân mình khi đọc tài liệu và đặt ra những câu hỏi trao đổi thảo luận với giảng viên.

3. Kết luận

Thực tiễn đa dạng, phức tạp, biến đổi nhanh và thông tin, chất xám, khoa học ngày càng có vai trò quan trọng trong cuộc thử thách, độ sức, cạnh tranh trí tuệ. Thế kỷ XXI, kỷ nguyên của khoa học công nghệ, kỷ nguyên trí tuệ, năng lực tư duy đã trở thành một nguồn lực cơ bản nhất của mỗi con người. Vì vậy việc nâng cao năng lực tư duy là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển con người nói chung và của sinh viên đang theo học các trường đại học nói riêng ở Việt Nam. Quá trình phát triển năng lực tư duy của sinh viên phụ thuộc vào nhiều điều kiện, nhiều yếu tố khác nhau trong đó quá trình dạy - học trong nhà trường có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng nhất. Do

đó phát triển, nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên là một quá trình khó khăn, lâu dài, phức tạp đòi hỏi những cố gắng rất lớn của cả người dạy với tư cách là người tổ chức, hướng dẫn quá trình nhận thức của sinh viên và đặc biệt là sự nỗ lực tự phấn đấu để rèn luyện những khả năng, phẩm chất trí tuệ cần thiết của mỗi người học.

REFERENCES

- [1] Documents of the Eighth Conference of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, XI ter
- [2] Lomonosov National University – Faculty of Philosophy (2004), Philosophical Questions and Answers, Da Nang Publishing House
- [3] Mark. C and Engels, Ph. (1993), full volume, volume 23, National Political Publishing House, Hanoi
- [4] Lenin, V.I. (1980), Complete Volume, volume 18, Progressive Publishing House, Moscow.
- [5] National University of Lomonosov - Faculty of Philosophy (2004), Philosophy of Question and Answer, Da Nang Publishing House.
- [6] Examination room, Academic results for the 1st and 2nd semester of 2020-2021 of primary school students, course 20-24.
- [7] Student management office, statistics on the residence of students of Tan Trao University, class 2020 - 2024. Tan Trao University